

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Ông Nguyễn V, sinh ngày: 15/7/1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Trương Thị Thu T, sinh ngày: 16/6/1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện HA, tỉnh Bình Định. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn V và bà Trương Thị Thu T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Trương Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trương M, sinh ngày 27/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn V và bà Trương Thị Thu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Ông Nguyễn V và bà Trương Thị Thu T không nợ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn và cấp dưỡng nuôi con” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006592 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Do vậy, ông Nguyễn V còn phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quy định:

Kể từ ngày bà Trương Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng mà ông Nguyễn V không thi hành khoản tiền phải T toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- Chi cục THADS t.p R;
- UBND phường CT, t.p R (Số 90, ngày 19/11/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công